



Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH
ĐẠT HÀNG BỔ SUNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 529/QĐ-SKHCN ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
I	Lĩnh vực khoa học nông nghiệp					
1	Xây dựng mô hình canh tác cây đậu phộng bền vững trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Mục tiêu chung: Xây dựng mô hình canh tác cây đậu phộng bền vững nhằm bảo vệ môi trường sinh thái, tạo sản phẩm an toàn, chất lượng, nâng cao thu nhập cải thiện đời sống cho nông dân tại địa phương Mục tiêu cụ thể: - Đánh giá thực trạng sản xuất, canh tác, tiêu thụ cây đậu phộng tại Tây Ninh; - Xây dựng quy trình canh tác cây đậu phộng hiệu quả, bền vững trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Giống, dinh dưỡng - phân bón, nước tưới, phòng trừ sâu bệnh hại; thu hoạch...)	- Báo cáo đánh giá thực trạng sản xuất, kỹ thuật canh tác và tiêu thụ đối với cây đậu phộng (những thuận lợi, khó khăn, hạn chế, thách thức làm cơ sở đề xuất giải pháp phù hợp trong sản xuất-tiêu thụ cây đậu phộng bền vững; phân tích SWOT...) - 01 Quy trình canh tác cây đậu phộng bền vững phù hợp điều kiện tại địa phương - Xây dựng 02 mô hình canh tác (02 vùng trồng chính) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, đảm bảo an toàn, chất lượng, năng suất và hiệu quả kinh tế tăng tối thiểu 10% so với canh tác hiện hữu. - 01 đến 02 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành có chỉ số ISSN	Tuyển chọn	Viện nghiên cứu Nông nghiệp công nghệ cao đồng bằng sông Cửu Long	Đề tài

		- Xây dựng mô hình canh tác cây đậu phộng bền vững, hiệu quả trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng sản phẩm an toàn, năng suất và hiệu quả kinh tế tăng tối thiểu 10%.				
II Lĩnh vực Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ						
1	Ứng dụng công nghệ IoT và GIS vào quy trình sản xuất thông minh cho vùng trồng măng cầu Bà Đen tại tỉnh Tây Ninh	Ứng dụng IoT và GIS tích hợp với truy xuất nguồn gốc vào quy trình sản xuất cho vùng trồng Măng Cầu theo chuỗi giá trị ở tỉnh Tây Ninh nhằm cải thiện chất lượng, quản lý vùng trồng giúp nâng cao giá trị, chất lượng thương hiệu, nông sản cho người trồng Măng Cầu trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hệ thống giám sát sản xuất nông nghiệp thông minh ứng dụng tích hợp IoT và GIS. - Xây dựng hệ thống dữ liệu và bản đồ vùng trồng (dữ liệu khí hậu, thổ nhưỡng, điều kiện thủy lợi, vùng trồng,...); 100% vùng trồng tham gia được số hóa và quản lý GIS và quản lý được vật tư đầu vào. - 02 mô hình sản xuất nông nghiệp thông minh ứng dụng IoT và GIS tích hợp truy xuất nguồn gốc (QR code). - Đào tạo - tập huấn vận hành mô hình - 01 đến 02 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành có chỉ số ISSN 	Tuyển chọn	Công ty cổ phần iCheck	Đề tài

2	<p>Xây dựng mô hình tổng hợp, ứng dụng công nghệ QGIS trong kiểm soát và phòng, chống bệnh Đại trên chó, mèo hướng đến nhân rộng toàn tỉnh Tây Ninh</p>	<p>Mục tiêu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cơ sở dữ liệu tổng hợp và chuẩn hóa về bệnh Đại trên chó, mèo toàn tỉnh (<i>dựa trên thu thập, chuẩn hóa số liệu từ hệ thống quản lý thú y, y tế và địa phương hoặc điều tra số liệu khi cần thiết</i>), bảo đảm khả năng (thiết lập cơ chế kết nối) chia sẻ và cập nhật dữ liệu trực tuyến giữa các đơn vị, đồng thời tích hợp với hệ thống VAHIS và Trung tâm điều hành thông minh (IOC); đồng thời xây dựng và kiểm chứng mô hình ứng dụng QGIS thông qua việc khảo sát chi tiết tại 02 xã thí điểm (01 xã biên giới, 01 xã/phường nội địa) để từ đó nhân rộng áp dụng cho toàn tỉnh. <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng tỷ lệ tiêm vắc-xin phòng Đại cho chó, mèo tại 2 xã khảo sát đạt ít nhất 80% tổng đàn. - Xác định nguyên nhân ảnh hưởng đến tỷ lệ tiêm phòng tại xã biên giới nghiên cứu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng 02 mô hình kiểm soát bệnh Đại (01 tại xã biên giới, 01 tại xã/phường nội địa). - Xây dựng và kết nối cơ sở dữ liệu bệnh Đại vào hệ thống VAHIS hiện có của ngành nông nghiệp phục vụ công tác quản lý chuyên môn; Có khả năng tích hợp vào Trung tâm điều hành thông minh (IOC) và cho phép các đơn vị cấp xã cập nhật dữ liệu trực tiếp. - Báo cáo khoa học tổng kết đề tài (Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt) đầy đủ, logic, số liệu đáng tin cậy, cập nhật, giải đáp các vấn đề khoa học đặt ra, trong đó có báo cáo đánh giá hiệu quả mô hình. - Bộ dữ liệu bệnh Đại chó, mèo toàn tỉnh được chuẩn hóa và cập nhật toàn tỉnh phục vụ công tác quản lý, kiểm soát bệnh Đại. - 01 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí khoa học uy tín trong nước (<i>Tạp chí có mã số ISSN</i>) có văn bản xác nhận của cơ quan chức năng phù hợp. <p>(Nội dung thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu cần nghiên cứu có tính kế thừa trên nền hệ thống đã được xây dựng từ kết quả đề tài “Nghiên cứu xây dựng phần mềm quản lý</p>	Tuyển chọn	Trưởng Đại học Nguyễn Tất Thành	Đề tài
---	---	---	--	------------	---------------------------------	--------

		<ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm ít nhất 70% hộ dân xã khảo sát có hiểu biết đúng về bệnh Đại và biện pháp phòng, chống. - Đảm bảo tỷ lệ bảo hộ sau tiêm vắc-xin đạt ít nhất 80% trên chó, mèo được lấy mẫu kiểm tra. - Đánh giá hiệu quả mô hình phòng, chống bệnh Đại tại các xã triển khai. - Ứng dụng và vận hành QGIS trong kiểm soát bệnh Đại tại 2 xã khảo sát. - Chuyển giao ứng dụng QGIS phục vụ kiểm soát bệnh Đại trên phạm vi toàn tỉnh Tây Ninh 	chăn nuôi và dịch tễ thú y trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”)			
3	Nghiên cứu hoàn thiện thiết bị thu gom, tiền xử lý lục bình và xây dựng quy trình sản xuất giá thể, phân hữu cơ từ	<p>Mục tiêu chung:</p> <p>Hoàn thiện và tối ưu hóa thiết bị thu gom - tiền xử lý lục bình MVLB.NVD-02 và xây dựng quy trình công nghệ sản xuất nguyên liệu giá thể, phân hữu cơ từ lục bình có chất lượng ổn định, phù hợp thực tiễn sản xuất tại Tây Ninh. Triển khai mô hình thử nghiệm đánh giá hiệu quả kinh tế – kỹ thuật làm cơ sở cho ứng dụng nhân rộng.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 01 thiết bị MVLB.NVD-02 cải tiến: Công suất thu gom 4 - 4,5 tấn lục bình/giờ, hiệu quả vượt trội về năng suất, mức tiêu thụ năng lượng, độ ổn định, an toàn vận hành và tiêu chuẩn chất lượng nguyên liệu đầu ra tương thích với quy trình sản xuất giá thể và phân hữu cơ. - 02 quy trình công nghệ sản xuất nguyên liệu giá thể lục bình và phân hữu cơ lục bình: Quy trình thể hiện rõ các tiến trình công nghệ, điều kiện kỹ thuật và thông số thao tác để tạo ra nguyên liệu có chất lượng ổn định, dễ chuẩn 	Tuyển chọn	Công ty TNHH sản xuất hữu cơ giá thể lục bình Nguyễn Văn Dạn	Đề tài

<p>lục bình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện thiết bị MVLB.NVD-02 nhằm nâng cao năng suất, độ ổn định, an toàn vận hành và khả năng tương thích với quy trình công nghệ sản xuất nguyên liệu giá thể và phân hữu cơ từ lục bình. - Xây dựng quy trình công nghệ sản xuất giá thể lục bình - Xây dựng quy trình công nghệ sản xuất phân hữu cơ từ lục bình - Thiết kế mô đun sản xuất thử nghiệm giá thể và mô đun sản xuất thử nghiệm phân hữu cơ công suất 1 tấn/mẻ và thiết kế các mô đun đồng dạng quy mô 200 m² và 300 m². - Sản xuất thử nghiệm và ứng dụng vào sản xuất thực tế. 	<p>hóa, quy mô phù hợp và có thể mở rộng. Quy trình khả thi, dễ áp dụng, dễ nhân rộng, giá thành cạnh tranh, đảm bảo ổn định và an toàn môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bộ dữ liệu thu thập đánh giá chất lượng nguyên liệu giá thể: Bao gồm thành phần, độ ẩm, độ toi xốp, khả năng giữ nước, kích thước hạt, tính thân thiện môi trường và mức độ phù hợp với cây trồng, được ghi nhận trong sổ tay điện tử. - 01 bộ dữ liệu thu thập đánh giá chất lượng nguyên liệu hữu cơ: Bao gồm thành phần, độ ẩm, độ toi xốp, khả năng giữ nước, kích thước hạt, tính thân thiện môi trường và mức độ phù hợp với cây trồng, được ghi nhận trong sổ tay điện tử. - 01 bộ số liệu khảo nghiệm hiệu quả kinh tế - kỹ thuật: Chứng minh hiệu quả ứng dụng giá thể lục bình trong nông nghiệp qua năng suất, chi phí đầu tư, hiệu quả kinh tế và so sánh với các giá thể khác. - Hồ sơ thiết kế 01 mô đun sản xuất thử nghiệm giá thể và 01 mô đun sản xuất thử nghiệm phân hữu cơ công suất 1 tấn/mẻ; 01 Hồ sơ thiết kế mô đun đồng dạng quy mô 200 m² và 300 m² có các bộ thông số vận hành 			
--	--	--	--	--	--

			<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm giá thể lục bình: 100 tấn giá thể dạng rời và 50 tấn phân hữu cơ dạng viên, phục vụ thử nghiệm và ứng dụng thực tế. - 01 mô hình thử nghiệm sản phẩm giá thể lục bình vào thực tế. - 01 mô hình thử nghiệm sản phẩm hữu cơ lục bình vào thực tế. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành có chỉ số ISSN. - Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài. 			
III Lĩnh vực khoa học xã hội						
1	Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp đẩy mạnh hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu trên địa bàn	<p>Mục tiêu chung: Đánh giá toàn diện thực trạng hoạt động thương mại và xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2015–2025; từ đó, đề xuất hệ thống giải pháp khả thi, đồng bộ nhằm thúc đẩy thương mại và xuất nhập khẩu của tỉnh trong giai đoạn 2026 - 2035, định hướng đến năm 2045.</p> <p>Mục tiêu cụ thể: - Phân tích, đánh giá thực trạng thương mại và xuất nhập khẩu tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2015–2025, làm rõ những kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân và các yếu tố tác động chủ yếu (FTA, biến</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp khoa học (kèm báo cáo tóm tắt): Hệ thống hóa và khái quát toàn bộ kết quả nghiên cứu, đảm bảo tính đầy đủ, khoa học và logic. - 04 báo cáo chuyên đề: Phân tích chuyên sâu theo từng nhóm nội dung: + Phân tích tình hình thương mại và xuất nhập khẩu tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2015–2025. + Phân tích, đánh giá tiềm năng, lợi thế và các lĩnh vực, mặt hàng có khả năng thúc đẩy thương mại và xuất nhập khẩu. 	Tuyển chọn	Sở Công Thương tỉnh Tây Ninh	Đề tài

	<p>tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026 - 2035, định hướng đến 2045</p>	<p>đổi khí hậu, chuyển đổi số, logistics, nguồn nhân lực...).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định tiềm năng, lợi thế, lĩnh vực và mặt hàng có khả năng thúc đẩy hoạt động thương mại, xuất khẩu; dự báo xu hướng thị trường trong nước và quốc tế giai đoạn 2026 - 2035, định hướng đến năm 2045, qua đó đề xuất định hướng mặt hàng xuất khẩu trọng tâm và thị trường mới. - Xây dựng hệ thống giải pháp đồng bộ nhằm thúc đẩy thương mại và xuất nhập khẩu, bao gồm giải pháp cho cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và ứng dụng thí điểm giải pháp cho ít nhất 02 doanh nghiệp. - Đề xuất chính sách hỗ trợ thương mại và xuất khẩu, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm, đồng thời tích hợp vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tây Ninh đến năm 2045. 	<ul style="list-style-type: none"> + Dự báo xu hướng thị trường trong nước và quốc tế giai đoạn 2026 - 2035, định hướng đến 2045. + Phân tích các yếu tố tác động như: hiệp định thương mại tự do (FTA), biến đổi khí hậu, chuyển đổi số, logistics, nguồn nhân lực... - Hệ thống giải pháp đồng bộ đẩy mạnh hoạt động thương mại, xuất khẩu tỉnh Tây Ninh. - Bộ giải pháp và kiến nghị chính sách: Cụ thể hóa các nhóm giải pháp cho cơ quan quản lý, các cơ sở sản xuất kinh doanh. - Mô hình đẩy mạnh hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu. - Cẩm nang thị trường và tài liệu đào tạo: Hướng dẫn doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã về tận dụng FTA, thương mại điện tử xuyên biên giới, logistics. - Tài liệu và chương trình phục vụ chuyển giao kết quả nghiên cứu. - 02 bài báo khoa học: Công bố trên tạp chí chuyên ngành có chỉ số ISSN. 			
2	<p>Bảo tồn, phát triển làng</p>	<p>Mục tiêu chung: Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm bảo tồn và phát triển làng nghề, từ đó xây dựng mô</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu (kèm báo cáo tóm tắt): Hệ thống hóa và khái quát 	<p>Tuyển chọn</p>	<p>Viện Khoa học xã hội</p>	<p>Đề tài</p>

	<p>nghề gắn với du lịch sinh thái trong bối cảnh tăng trưởng xanh tỉnh Tây Ninh</p>	<p>hình du lịch sinh thái gắn với làng nghề trong bối cảnh tăng trưởng xanh tỉnh Tây Ninh.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng và tiềm năng các làng nghề trong phát triển du lịch sinh thái tỉnh Tây Ninh. - Xây dựng và áp dụng khung chỉ báo “xanh” (năng lượng, nước, vật liệu, rác thải, carbon, sinh kế, văn hóa) để đánh giá mức độ bền vững của làng nghề khi gắn với phát triển du lịch sinh thái. - Xác định những thuận lợi, khó khăn và thách thức trong quá trình bảo tồn và khai thác làng nghề theo hướng tăng trưởng xanh. - Đề xuất hệ thống giải pháp khả thi nhằm bảo tồn và phát triển làng nghề gắn với du lịch sinh thái bền vững. - Xây dựng mô hình phát triển du lịch sinh thái gắn với làng nghề phù hợp thực tiễn tại tỉnh Tây Ninh. 	<p>toàn bộ kết quả nghiên cứu, đảm bảo tính đầy đủ, khoa học và logic.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 04 báo cáo chuyên đề: <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích thực trạng bảo tồn và phát triển làng nghề gắn với du lịch sinh thái trong bối cảnh tăng trưởng xanh tại Tây Ninh. + Đánh giá tiềm năng của làng nghề gắn với du lịch sinh thái trong bối cảnh tăng trưởng xanh tại Tây Ninh. + Hệ thống giải pháp phát triển làng nghề gắn với du lịch sinh thái theo định hướng tăng trưởng xanh. + Kết quả triển khai mô hình phát triển du lịch sinh thái gắn với làng nghề, có khả năng áp dụng thực tiễn tại tỉnh Tây Ninh. - Bộ khung chỉ báo “xanh” (năng lượng, nước, vật liệu, rác thải, carbon, sinh kế, văn hóa). - Mô hình và các phương án cụ thể bảo tồn và phát triển làng nghề gắn với du lịch sinh thái trong bối cảnh tăng trưởng xanh tại Tây Ninh (sơ đồ, quy trình, phương án triển khai). - Bộ phiếu khảo sát, thống kê, phỏng vấn. - 02- 03 bài báo khoa học công bố trên các tạp chí có chỉ số ISSN. - 01 fanpage về làng nghề gắn với du lịch sinh 		vùng Nam bộ	
--	---	--	--	--	-------------	--

			thái tỉnh Tây Ninh, nhằm lan tỏa giá trị văn hóa, quảng bá hình ảnh và thúc đẩy phát triển du lịch bền vững trong bối cảnh tăng trưởng xanh.			
3	Phát triển đời sống văn hóa tinh thần cho cộng đồng dân cư vùng biên giới tỉnh Tây Ninh	<p>Mục tiêu chung: Nghiên cứu đời sống văn hóa tinh thần của cư dân vùng biên giới nhằm nhận diện đặc điểm, thực trạng và xu hướng phát triển. Trên cơ sở đó, đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, nâng cao đời sống tinh thần cho cư dân, góp phần giữ vững an ninh – quốc phòng và phát triển bền vững khu vực biên giới.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện đặc điểm văn hóa vùng biên: + Xác định các giá trị văn hóa đặc trưng của từng cộng đồng dân tộc sinh sống tại khu vực biên giới. + Đánh giá mức độ bảo tồn, phát huy và biến đổi của các giá trị văn hóa truyền thống trong bối cảnh hội nhập. - Đánh giá thực trạng đời sống văn hóa tinh thần: 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 báo cáo tổng hợp đề tài (kèm báo cáo tóm tắt): Hệ thống hóa và khái quát toàn bộ kết quả nghiên cứu, đảm bảo tính đầy đủ, khoa học và logic. - 04 báo cáo chuyên đề: <ul style="list-style-type: none"> + Chuyên đề tổng quan nghiên cứu, cơ sở lý luận và kinh nghiệm về đời sống văn hóa tinh thần vùng biên giới. + Chuyên đề thực trạng đời sống văn hóa tinh thần của cư dân vùng biên giới tỉnh Tây Ninh. + Chuyên đề phân tích các yếu tố tác động đến đời sống văn hóa tinh thần cư dân vùng biên giới. + Chuyên đề giải pháp phát triển đời sống văn hóa tinh thần cho cộng đồng dân cư điển hình vùng biên giới. + Chuyên đề xây dựng mô hình triển khai giải pháp phát triển đời sống văn hóa tinh thần tại các cộng đồng dân cư vùng biên giới dựa trên kết quả nghiên cứu của đề tài. - Bộ phiếu khảo sát, thống kê, phỏng vấn 	Tuyển chọn	Trung tâm phát triển nông thôn – Saemaul Undong – Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TPHCM	Đề tài

	<ul style="list-style-type: none"> + Phân tích điều kiện kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến đời sống văn hoá cư dân vùng biên. + Nghiên cứu mức độ tham gia vào các hoạt động văn hoá cộng đồng, phong trào thể thao, nghệ thuật, tín ngưỡng, lễ hội,... + Đánh giá hạ tầng văn hoá, chính sách hỗ trợ phát triển văn hoá tại địa phương. - Xác định tác động của các yếu tố bên ngoài: <ul style="list-style-type: none"> + Tác động của toàn cầu hoá, công nghệ, du lịch văn hoá đến đời sống văn hoá vùng biên. + Ảnh hưởng của di cư, giao thoa văn hoá giữa các dân tộc và các quốc gia láng giềng. + Vai trò của chính quyền, các tổ chức xã hội, bộ đội biên phòng trong phát triển đời sống văn hoá tinh thần. - Đề xuất các giải pháp phát triển: <ul style="list-style-type: none"> + Đề xuất chính sách hỗ trợ đời sống văn hoá tinh thần của cư dân vùng biên giới, nâng cao nhận thức cộng đồng về giá trị của văn hoá truyền thống. 	<ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước có chỉ số ISSN. 			
--	--	--	--	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> + Đề xuất các mô hình bảo tồn và phát huy văn hoá truyền thống phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội địa phương. + Xây dựng các giải pháp phát triển văn hoá gắn với du lịch, giáo dục và phát triển kinh tế. + Xây dựng mô hình phát triển đời sống văn hoá tinh thần tại các cộng đồng dân cư vùng biên giới. 				
4	Khảo sát thực trạng và xây dựng mô hình chăm sóc người cao tuổi tại tỉnh Tây Ninh	<p>Mục tiêu chung: khảo sát và phân tích thực trạng đời sống vật chất, tinh thần và nhu cầu chăm sóc của người cao tuổi tại tỉnh Tây Ninh. Từ đó đề xuất giải pháp và xây dựng mô hình chăm sóc nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống thể chất và tinh thần cho người cao tuổi trong bối cảnh già hóa dân số.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát và phân tích thực trạng: Đời sống vật chất, tinh thần, nhu cầu chăm sóc của người cao tuổi tại Tây Ninh. - Phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới đời sống vật chất và tinh thần của người cao tuổi. 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 báo cáo tổng hợp đề tài (kèm báo cáo tóm tắt): Hệ thống hóa toàn bộ kết quả nghiên cứu, đảm bảo tính đầy đủ, khoa học và logic. - 04 báo cáo chuyên đề: + Chuyên đề thực trạng đời sống vật chất, tinh thần, các nguyên nhân tác động và nhu cầu chăm sóc của người cao tuổi tại tỉnh Tây Ninh. + Chuyên đề phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới đời sống vật chất và tinh thần của người cao tuổi ở Tây Ninh. + Chuyên đề phân tích hoạt động của Trung tâm Bảo trợ xã hội và Điều dưỡng người có công, rút ra ưu điểm và hạn chế. 	Tuyển chọn	Trưởng Chính trị tỉnh Tây Ninh	Đề tài

		<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích hoạt động của Trung tâm Bảo trợ xã hội và Điều dưỡng người có công, rút ra ưu điểm và hạn chế. - Xây dựng mô hình chăm sóc toàn diện (cả về vật chất và tinh thần) cho người cao tuổi tại Tây Ninh. - Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện và nhân rộng mô hình, đáp ứng nhu cầu chăm sóc ngày càng tăng của người cao tuổi trên địa bàn tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> + Chuyên đề xây dựng mô hình chăm sóc người cao tuổi dựa trên kết quả nghiên cứu của đề tài. - Bộ tài liệu tập huấn chăm sóc người cao tuổi cho nhân viên xã hội, nhân viên hỗ trợ tâm lý, nhân viên chăm sóc và các bên liên quan. - Website phục vụ hoạt động của Trung tâm Bảo trợ xã hội và Điều dưỡng người có công tỉnh Tây Ninh trong triển khai mô hình chăm sóc người cao tuổi. - Bộ phiếu khảo sát, thống kê, phỏng vấn. - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước có chỉ số ISSN. - 01 cuốn sách xuất bản tại nhà xuất bản có uy tín dựa trên kết quả nghiên cứu của đề tài. 			
5	Giải pháp phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030 và tầm nhìn	<p>Mục tiêu chung:</p> <p>Xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn nhằm đề xuất hệ thống giải pháp phát triển kinh tế số phù hợp với điều kiện tỉnh Tây Ninh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hướng đến xây dựng nền kinh tế hiện đại, bền vững và hội nhập</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp thực trạng kinh tế số tỉnh Tây Ninh (phân tích thực trạng hạ tầng số, dữ liệu số, nhân lực số, thể chế số và mức độ ứng dụng số trong các ngành kinh tế; Đánh giá tiềm năng, cơ hội và thách thức trong phát triển kinh tế số tại địa phương). - Bộ tiêu chí và chỉ tiêu đánh giá kinh tế số cấp tỉnh: Xây dựng hệ thống chỉ tiêu định lượng và định tính để đo lường mức độ phát triển kinh tế số; Dự báo tỷ trọng đóng góp của 	Tuyển chọn	Học Viện Công nghệ Bưu chính viễn thông	Đề tài

đến năm 2045	<p>- Phân tích hiện trạng phát triển kinh tế số tại tỉnh Tây Ninh, xác định các yếu tố ảnh hưởng và tiềm năng phát triển trong từng lĩnh vực.</p> <p>- Xây dựng bộ tiêu chí và chỉ tiêu đánh giá mức độ phát triển kinh tế số của tỉnh đến năm 2030 và tầm nhìn 2045.</p> <p>- Đề xuất các nhóm giải pháp phát triển kinh tế số theo: hạ tầng số, dữ liệu số, nhân lực số, thể chế số và ứng dụng số trong các ngành kinh tế.</p> <p>- Xây dựng mô hình thí điểm ứng dụng kinh tế số trong một số lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, công nghiệp chế biến, thương mại điện tử hoặc du lịch.</p> <p>- Đề xuất cơ chế chính sách và lộ trình triển khai phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả ứng dụng.</p>
	<p>kinh tế số vào GRDP tỉnh Tây Ninh đến năm 2030 và tầm nhìn 2045</p> <p>- Hệ thống giải pháp phát triển kinh tế số bao gồm: Nhóm giải pháp về hạ tầng số, dữ liệu số, nhân lực số, thể chế số và ứng dụng số; Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các ngành ưu tiên.</p> <p>- Xây dựng ít nhất 01 mô hình thí điểm trong lĩnh vực phù hợp với điều kiện tỉnh như: nông nghiệp thông minh, thương mại điện tử, du lịch số hoặc công nghiệp chế biến...; Danh giá hiệu quả mô hình và khả năng nhân rộng.</p> <p>- Đề xuất chính sách và lộ trình triển khai: Kiến nghị cơ chế hỗ trợ, chính sách ưu đãi, phương án phối hợp liên ngành; Xây dựng lộ trình triển khai theo giai đoạn: ngắn hạn (2027-2030), trung hạn (2030-2035), dài hạn (2035-2045).</p> <p>- Bảo cáo khoa học tổng kết đề tài.</p> <p>- 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành được Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước tính điểm công trình từ 0,75 điểm.</p>

6	Giải pháp thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số trong các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	<p>Mục tiêu chung: Xây dựng giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong hợp tác xã nông nghiệp, phù hợp với điều kiện kinh tế – xã hội và năng lực ứng dụng công nghệ của tỉnh Tây Ninh, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, quản trị và năng lực cạnh tranh của khu vực kinh tế tập thể.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng chuyển đổi số trong các hợp tác xã nông nghiệp tại Tây Ninh, bao gồm hạ tầng số, năng lực quản trị, trình độ nhân lực và mức độ ứng dụng công nghệ. - Xác định các yếu tố cản trở và thuận lợi trong quá trình chuyển đổi số tại hợp tác xã nông nghiệp. - Đề xuất nhóm giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số: Hạ tầng số, dữ liệu số, nhân lực số, thể chế hỗ trợ và ứng dụng số trong sản xuất - tiêu thụ. - Xây dựng 01 mô hình thí điểm chuyển đổi số tại hợp tác xã nông nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. - Đề xuất chính sách hỗ trợ, cơ chế phối 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá thực trạng chuyển đổi số trong hợp tác xã nông nghiệp tỉnh Tây Ninh. - 01 bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số trong hợp tác xã nông nghiệp cấp tỉnh. - 01 hệ thống giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số, gồm các nội dung về hạ tầng, nhân lực, dữ liệu, thể chế và ứng dụng công nghệ. - 01 mô hình thí điểm chuyển đổi số tại hợp tác xã nông nghiệp (ví dụ: ứng dụng phần mềm quản lý sản xuất, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử). - 01 báo cáo đề xuất chính sách và lộ trình triển khai, gắn với khả năng nhân rộng và hiệu quả sử dụng ngân sách. - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành được Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước tính điểm công trình từ 0,75 điểm. - Báo cáo khoa học tổng kết đề tài 	Tuyển chọn	Viện Kinh tế Việt Nam	Đề tài
---	--	---	--	------------	-----------------------	--------

		hợp và lộ trình triển khai nhằm nhân rộng mô hình và nâng cao hiệu quả ứng dụng.				
7	Giải pháp nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo của tỉnh Tây Ninh	<p>Mục tiêu chung: Xây dựng hệ thống giải pháp nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo (PII) của tỉnh Tây Ninh, góp phần thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế địa phương</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích thực trạng chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của tỉnh Tây Ninh, xác định các chỉ số thành phần còn hạn chế và nguyên nhân. - Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực đổi mới sáng tạo của tỉnh, bao gồm thể chế, nguồn nhân lực, hạ tầng nghiên cứu, mức độ ứng dụng công nghệ và hoạt động khởi nghiệp. - Đề xuất nhóm giải pháp nâng cao từng chỉ số thành phần theo hướng phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. - Xây dựng mô hình thí điểm thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong một số lĩnh vực 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 báo cáo phân tích thực trạng và xu hướng chỉ số PII của tỉnh Tây Ninh, so sánh với các địa phương dẫn đầu. - 01 bộ chỉ tiêu thành phần PII được đánh giá chi tiết, xác định điểm mạnh – điểm yếu và tiềm năng cải thiện. - 01 hệ thống giải pháp nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo, gồm các nhóm giải pháp về thể chế, nhân lực, tài chính, hạ tầng và ứng dụng công nghệ. - 01 mô hình thí điểm đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực ưu tiên (Giải pháp và mô hình có kết quả cụ thể tăng điểm đổi mới với ít nhất 01 chỉ tiêu thành phần còn hạn chế trong năm công bố PII liền kề), có khả năng nhân rộng. - 01 báo cáo đề xuất chính sách và lộ trình triển khai, gắn với mục tiêu cụ thể đến năm 2030. - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành được Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước tính điểm công trình từ 0,75 điểm. - Báo cáo khoa học tổng kết đề tài 	Tuyển chọn	Trung tâm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, Cục phát triển Công nghệ & Đổi mới sáng tạo Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề tài

		<p>ưu tiên như nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, dịch vụ số hoặc giáo dục.</p> <p>- Đề xuất chính sách hỗ trợ, cơ chế phối hợp và lộ trình triển khai nhằm nâng cao chỉ số PII, hướng đến mục tiêu Tây Ninh vào nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước về đổi mới sáng tạo đến năm 2030.</p>				
8	Giải pháp thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	<p>Mục tiêu tổng quát</p> <p>Đề xuất các giải pháp thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp khởi nghiệp, phù hợp với điều kiện kinh tế – xã hội, hệ sinh thái khởi nghiệp và năng lực công nghệ của tỉnh Tây Ninh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững khu vực doanh nghiệp khởi nghiệp.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <p>- Đánh giá thực trạng hoạt động đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp khởi nghiệp tại Tây Ninh, bao gồm năng lực công nghệ, nguồn nhân lực, tài chính, kết nối thị trường và chính sách hỗ trợ.</p>	<p>- 01 báo cáo phân tích thực trạng và tiềm năng đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp khởi nghiệp tỉnh Tây Ninh.</p> <p>- 01 bộ tiêu chí đánh giá năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp khởi nghiệp cấp tỉnh.</p> <p>- 01 hệ thống giải pháp thúc đẩy đổi mới sáng tạo, gồm các nhóm giải pháp về công nghệ, tài chính, nhân lực, thị trường và chính sách.</p> <p>- 01 mô hình thí điểm hỗ trợ đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực ưu tiên.</p> <p>- 01 báo cáo đề xuất chính sách và lộ trình triển khai, gắn với khả năng nhân rộng và hiệu quả sử dụng ngân sách.</p>	Tuyển chọn	Trung tâm ươm tạo công nghệ	Đề tài

		<ul style="list-style-type: none"> - Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp khởi nghiệp tại địa phương. - Đề xuất hệ thống giải pháp thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp khởi nghiệp, gồm: hỗ trợ công nghệ, tài chính, đào tạo, kết nối thị trường và chính sách khuyến khích. - Xây dựng 01 mô hình thí điểm hỗ trợ đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp công nghệ cao, chế biến thực phẩm, du lịch, thương mại điện tử. - Đề xuất cơ chế phối hợp giữa các bên liên quan (cơ quan quản lý, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, viện – trường, doanh nghiệp) và lộ trình triển khai phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành được Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước tính điểm công trình từ 0,75 điểm. - Báo cáo khoa học tổng kết đề tài. 			
9	Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng công tác Đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020–2025; từ đó đề xuất các giải pháp khả thi nhằm đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức công tác chính trị, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong giáo dục chính trị, tư tưởng 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 báo cáo chuyên đề về Hệ thống hóa cơ sở lý luận về công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang địa phương, đặc biệt trong huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu. - 01 bộ khung phân tích khoa học để đánh giá hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị gắn với nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. 	Tuyển chọn	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh	Đề tài

	trong huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang tỉnh Tây Ninh hiện nay	<p>cho cán bộ, chiến sĩ, tạo sự thống nhất cao về ý chí và hành động trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh.</p> <p>- Gắn công tác Đảng, công tác chính trị với thực tiễn huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả và phù hợp với đặc thù tỉnh biên giới Tây Ninh. Đồng thời, triển khai thí điểm mô hình quản lý và tổ chức công tác Đảng, công tác chính trị trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu để kiểm chứng và nhân rộng trong thực tiễn.</p>	<p>- 01 Báo cáo đánh giá thực trạng công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020–2025, chỉ ra ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân.</p> <p>- 01 bộ giải pháp khả thi nhằm đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức công tác chính trị, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong giáo dục chính trị, tư tưởng.</p> <p>- 01 mô hình thí điểm về quản lý và tổ chức công tác Đảng, công tác chính trị trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu; qua đó kiểm chứng tính hiệu quả và khả năng nhân rộng.</p> <p>- 01 bộ tài liệu tham khảo phục vụ lãnh đạo, chỉ huy các cấp trong hoạch định chủ trương, biện pháp nâng cao chất lượng công tác Đảng, công tác chính trị trong huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu.</p> <p>- 01 bài báo đăng tạp chí chuyên ngành có chỉ số ISSN.</p> <p>- Báo cáo khoa học tổng kết đề tài (Báo cáo tổng hợp + Báo cáo tóm tắt)</p>			
10	Đánh giá thực trạng và	<p>Mục tiêu chung:</p> <p>Xây dựng hệ thống giải pháp phát triển nguồn nhân lực của tỉnh Tây Ninh, góp</p>	<p>- 01 Báo cáo đánh giá toàn diện về thực trạng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ của tỉnh Tây Ninh và mức độ đáp ứng của nhân</p>	Tuyển chọn	Viện Nghiên cứu Công	Đề tài

<p>đề xuất giải pháp phát triển nguồn nhân lực đáp ứng định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến 2045</p>	<p>phần thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích thực trạng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ trong đó xác định tất cả các chỉ tiêu liên quan về nguồn nhân lực còn hạn chế và nguyên nhân; so sánh với các tỉnh có điều kiện tương đồng. - Xây dựng khung tính toán các chỉ tiêu liên quan nguồn nhân lực gắn hoạt động nghiên cứu khoa học và thiết lập nguồn dữ liệu để phục vụ tính toán. - Đề xuất nhóm giải pháp phát triển nguồn nhân lực, trong đó chú trọng nâng cao các chỉ tiêu liên quan nguồn nhân lực phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. - Đề xuất mô hình phát triển nguồn nhân lực đáp ứng định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Tây Ninh - Cơ sở khoa học đề xuất chính sách hỗ trợ, cơ chế phối hợp và lộ trình triển khai nhằm phát triển nguồn nhân lực đáp ứng 	<p>lực trước yêu cầu phát triển các lĩnh vực trọng điểm như AI & dữ liệu lớn, nông nghiệp thông minh, du lịch thông minh, quản lý thông minh...</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Hệ thống cơ sở phân tích, tính toán từng chỉ tiêu liên quan về nguồn nhân lực gắn hoạt động nghiên cứu khoa học kèm bộ dữ liệu để phục vụ tính toán. - 01 Bộ tiêu chí đánh giá năng lực nhân lực khoa học và công nghệ giai đoạn 2026–2030, bao gồm năng lực số, năng lực chuyên môn công nghệ, khả năng đổi mới sáng tạo, kỹ năng hợp tác và năng lực ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn địa phương. - 01 Báo cáo bộ giải pháp phát triển nguồn nhân lực, trong đó tập trung nâng cao các chỉ tiêu liên quan nguồn nhân lực gắn hoạt động nghiên cứu khoa học phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. - 01 Báo cáo đề xuất cơ chế hợp tác liên kết và luân chuyển tri thức đa bên giữa tỉnh và các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp trong nước và quốc tế nhằm hình thành chuỗi giá trị đào tạo - thực tập - chuyển giao tri thức - tuyển dụng gắn nhu cầu nhân lực thực tiễn. 		<p>nghệ và Kinh tế - Du lịch</p>	
--	---	---	--	----------------------------------	--

		<p>định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026-2030</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 01 Mô hình thí điểm nâng cao chỉ tiêu liên quan nguồn nhân lực. - 01 Mô hình hợp tác liên kết và luân chuyển tri thức đa bên giữa tỉnh - trường đại học/viện nghiên cứu - doanh nghiệp cho lĩnh vực ưu tiên của tỉnh. - 01 Báo cáo đề xuất chính sách hỗ trợ, cơ chế phối hợp và lộ trình triển khai thu hút, trọng dụng nhân tài, giữ chân và phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, kỹ sư công nghệ hàng đầu cho tỉnh, gắn với mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045. - 01 Dự thảo đề xuất chính sách hỗ trợ thu hút, trọng dụng nhân tài, giữ chân và phát triển đội ngũ chuyên gia khoa học và công nghệ giai đoạn 2027-2030. - Công bố 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành thuộc Danh mục tạp chí Scopus/ISI. 			
11	Giải pháp bảo tồn, khai thác và phát triển Khu di tích Lăng	<p>Mục tiêu chung:</p> <p>Nghiên cứu toàn diện tiềm năng, lợi thế và giá trị lịch sử – văn hóa của Khu di tích Lăng mộ và Lễ hội Quan lớn Trà Vong; phân tích thực trạng công tác bảo tồn, khai thác du lịch trong bối cảnh phát</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 01 báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu (kèm báo cáo tóm tắt), hệ thống hóa và khái quát toàn bộ nội dung nghiên cứu. - 01 báo cáo đánh giá thực trạng bảo tồn và khai thác du lịch tại Khu di tích và Lễ hội Quan lớn Trà Vong. 	Tuyển chọn	Trường Đại học Văn hóa TP. HCM	Đề tài

<p>mộ và lễ hội Quan lớn Trà Vong gắn với du lịch bền vững tỉnh Tây Ninh</p>	<p>triển du lịch bền vững tại Tây Ninh. Trên cơ sở đó, nhận diện hạn chế và điểm nghẽn, đề xuất hệ thống giải pháp khả thi nhằm khai thác hiệu quả di tích gắn với phát triển du lịch cộng đồng bền vững, phù hợp với đặc thù địa phương.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận, chính trị, pháp lý và tổng kết kinh nghiệm thực tiễn về bảo tồn, phát huy di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch bền vững. - Đánh giá tiềm năng, lợi thế và đặc trưng văn hóa – tín ngưỡng của Khu di tích và Lễ hội Quan lớn Trà Vong đối với phát triển du lịch. - Phân tích thực trạng công tác bảo tồn và khai thác du lịch tại di tích, chỉ ra điểm mạnh, điểm yếu, nguyên nhân và vấn đề đặt ra. - Phân tích nhu cầu thị trường và xu hướng du lịch hiện nay (du lịch tâm linh, du lịch trải nghiệm – văn hóa), từ đó đề xuất định hướng khai thác phù hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 báo cáo phân tích tiềm năng và lợi thế của Khu di tích và Lễ hội Quan lớn Trà Vong. - 01 báo cáo phân tích thị trường và xu hướng du lịch tâm linh - văn hóa tại Tây Ninh. - 01 báo cáo đánh giá SWOT (điểm mạnh - điểm yếu - cơ hội - thách thức). - 01 mô hình khai thác Khu di tích và Lễ hội Quan lớn Trà Vong theo hướng bền vững, có đánh giá phản hồi thị trường, đánh giá tính khả thi, đề xuất điều chỉnh, khả năng nhân rộng... - 01 báo cáo hệ thống giải pháp khai thác hiệu quả di tích gắn với phát triển du lịch bền vững. - 01 bộ phiếu khảo sát, thống kê, phỏng vấn phục vụ phân tích thực tiễn. - 02 bài báo khoa học công bố trên các tạp chí có chỉ số của Hội đồng Giáo sư Nhà nước. 			
--	--	---	--	--	--

		<ul style="list-style-type: none">- Đề xuất mô hình khai thác di tích theo hướng bền vững, gắn với phát triển sản phẩm du lịch đặc thù.- Xây dựng hệ thống giải pháp đồng bộ và kiến nghị chính sách hỗ trợ tỉnh Tây Ninh trong quá trình tổ chức thực hiện, bảo đảm khả năng ứng dụng thực tiễn.				
12	Nghiên cứu đề xuất Chiến lược, Khung thực thi và Hệ thống dữ liệu điều hành phát triển năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	<p>Mục tiêu chung:</p> <p>Xây dựng và đề xuất Chiến lược, Khung thực thi và Hệ thống dữ liệu điều hành nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần tăng trưởng kinh tế bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong bối cảnh hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030, tầm nhìn 2045.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đề xuất Chiến lược tỉnh Tây Ninh đến năm 2030, tầm nhìn 2045 về phát triển năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tập trung ở khu vực doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo phân tích toàn diện về năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh (Xác định rõ điểm mạnh, hạn chế, cơ hội và thách thức trong phát triển khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo); Bộ dữ liệu nền tảng phục vụ cho việc hoạch định chính sách và chiến lược.- Dự thảo “<i>Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045</i>” có tính khả thi và phù hợp với đặc thù địa phương (trong đó cần xây dựng định hướng phát triển theo từng giai đoạn gắn với các lĩnh vực ưu tiên).- Báo cáo đề xuất “<i>Khung thực thi chiến lược phát triển đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh</i>”	Tuyển chọn	Viện Nghiên cứu phát triển công nghệ Ngân hàng ĐHQG-HCM, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đề tài

<p>trong doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh đến năm 2030, tầm nhìn 2045</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Định hình Khung thực thi để tỉnh Tây Ninh làm căn cứ triển khai thực hiện Chiến lược phát triển năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. - Đề xuất giải pháp thực thi nhằm thúc đẩy năng lực khoa học – công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo đến năm 2030, tầm nhìn 2045. - Phân tầng bộ chỉ tiêu đánh giá khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở cấp quốc gia thành bộ chỉ tiêu phù hợp áp dụng ở cấp tỉnh và cấp cơ sở, phục vụ công tác theo dõi, đánh giá và điều hành. - Xây dựng nền tảng thu thập dữ liệu, tích hợp và lưu trữ vào kho dữ liệu tập trung và thiết lập bảng điều khiển (dashboard) phục vụ công tác quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. - Đề xuất bộ chỉ tiêu theo dõi – đánh giá (KPIs) để đo lường mức độ phát triển năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ giải pháp chính sách hỗ trợ doanh nghiệp: tài chính, thuế, tín dụng, đào tạo nhân lực; Cơ chế hợp tác công – tư, kết nối doanh nghiệp với viện nghiên cứu, trường đại học và nhà đầu tư; Chương trình hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và phát triển doanh nghiệp công nghệ. Dự thảo tối thiểu 01 chính sách trình HDND tỉnh ban hành để hỗ trợ doanh nghiệp từ bộ giải pháp đề xuất. - Bộ chỉ tiêu theo dõi, đánh giá đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh kèm bộ nguyên tắc, quy trình thu thập dữ liệu và báo cáo thí điểm phục vụ công tác điều hành. - Nền tảng thu thập dữ liệu và bảng điều khiển (dashboard) phục vụ điều hành đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, kèm tài khoản truy cập demo phục vụ nghiệm thu. - Bộ chỉ tiêu KPIs (Bộ chỉ tiêu theo dõi – đánh giá (KPIs) cụ thể, đo lường được, gồm: Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động R&D; Số lượng sáng chế/giải pháp hữu ích được đăng ký; Tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ mới; Mức tăng trưởng doanh thu từ sản phẩm/dịch vụ đổi mới sáng tạo; Số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hình thành và phát triển. Cơ chế giám sát, đánh giá định kỳ 			
---	--	---	--	--	--

			<p>để điều chỉnh chiến lược và giải pháp thực thi).</p> <p>- Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành và được Hội đồng Giáo sư nhà nước phê duyệt Danh mục <u>tạp chí khoa học</u> được tính điểm (0,75 điểm).</p>			
IV Lĩnh vực khoa học nhân văn						
1	<p>Đảng bộ, quân và dân tỉnh Tây Ninh trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và thực hiện nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia</p>	<p>- Mục tiêu tổng quát:</p> <p>Khảo cứu, thu thập và hệ thống hóa tư liệu nhằm biên soạn lịch sử Đảng bộ, quân và dân tỉnh Tây Ninh trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và thực hiện nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia giai đoạn 1975–1989. Đồng thời, phục dựng tiến trình lãnh đạo, chỉ đạo và hoạt động chiến đấu của Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang tỉnh Tây Ninh trong hai nhiệm vụ chiến lược này.</p> <p>Trên cơ sở đó, đúc kết những bài học kinh nghiệm lịch sử có giá trị thực tiễn, phục vụ xây dựng khu vực phòng thủ, củng cố quốc phòng – an ninh và định hướng cho việc thực hiện nhiệm vụ quốc tế trong bối cảnh hiện nay.</p>	<p>- 01 báo cáo tổng hợp đề tài (kèm báo cáo tóm tắt): Hệ thống hóa toàn bộ kết quả nghiên cứu, bảo đảm tính đầy đủ, khoa học và logic.</p> <p>- 08 báo cáo chuyên đề gồm:</p> <p>+ Những tư liệu liên quan đến quá trình lãnh đạo và chiến đấu của Đảng bộ, quân và dân tỉnh Tây Ninh trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và thực hiện nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia (1975- 1989) ở các kho lưu trữ của Bộ Quốc phòng, Quân khu 7, các trung tâm lưu trữ của tỉnh Tây Ninh. Khảo sát thực địa biên giới và đọc tài liệu tại các cơ sở lưu trữ có liên quan tại Campuchia.</p> <p>+ Khái quát lịch sử hình thành vùng đất Tây Ninh và đường biên giới Việt Nam - Campuchia; Mối quan hệ truyền thống và những yếu tố tác động đến mối quan hệ</p>	Tuyển chọn	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh	Đề tài

(1975-1989)	<p>- Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khảo cứu, thu thập và hệ thống hóa tư liệu liên quan đến hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và chiến đấu của Đảng bộ, quân và dân Tây Ninh giai đoạn 1975–1989. + Phục dựng và tái hiện tiến trình lịch sử: quá trình chuẩn bị, tổ chức và thực hành chiến đấu của lực lượng vũ trang và nhân dân Tây Ninh trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và thực hiện nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia. + Phân tích, đánh giá vai trò và đóng góp của Đảng bộ, quân và dân Tây Ninh trong hai nhiệm vụ chiến lược này, làm rõ đặc điểm, thành tựu và hạn chế. + đúc kết bài học kinh nghiệm về phương châm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức lực lượng, rút ra giá trị thực tiễn cho công tác xây dựng Đảng, xây dựng khu vực phòng thủ và thực hiện nhiệm vụ quốc tế hiện nay. + Đề xuất vận dụng kết quả nghiên cứu phục vụ giảng dạy lịch sử Đảng, lịch sử địa phương; công tác giáo dục truyền thống của tỉnh. 	<p>truyền thống đoàn kết, hữu nghị giữa Việt Nam và Campuchia trong lịch sử.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quá trình Đảng bộ, quân và dân Tây Ninh kiên trì các biện pháp ngoại giao trong cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và duy trì mối quan hệ hữu nghị truyền thống giữa nhân dân hai bên biên giới (4/1975 - 4/1977). + Quá trình lãnh đạo, chiến đấu và phục vụ chiến đấu của Đảng bộ, quân và dân Tây Ninh trong cuộc chiến tranh đánh bại lực lượng tiến công xâm lược biên giới, bảo vệ độc lập, chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc (5/1977 - 1/1979). + Quá trình Đảng bộ, quân và dân Tây Ninh thực hiện nghĩa vụ quốc tế giúp nhân dân Campuchia tiêu diệt lực lượng phản động Pol Pot - Ieng Sary, giải phóng khỏi chế độ diệt chủng, xây dựng chính quyền cách mạng, hồi sinh phát triển đất nước (1/1979 - 9/1989). + Những đóng góp, vai trò của Đảng bộ, quân và dân tỉnh Tây Ninh trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và thực hiện nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, xây dựng đường biên giới hòa bình hữu nghị, xây 			
-------------	--	---	--	--	--

			<p>dựng khu vực biên giới về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh (1975-1989).</p> <p>+ Bài học kinh nghiệm từ quá trình lãnh đạo và chiến đấu của Đảng bộ, quân và dân tỉnh Tây Ninh trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và thực hiện nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia (1975-1989) có thể vận dụng trong điều kiện lịch sử mới.</p> <p>+ Sơ đồ trận đánh, danh sách các liệt sỹ, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, danh sách Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh giai đoạn 1975- 1989, hình ảnh về quá trình chiến đấu của quân và dân Tây Ninh trong chiến tranh biên giới Tây Nam và làm nghĩa vụ quốc tế.</p> <p>- 01 bản thảo cuốn lịch sử <i>“Đảng bộ, quân và dân tỉnh Tây Ninh trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và thực hiện nghĩa vụ quốc tế tại Campuchia (1975-1989)”</i>, hoàn chỉnh, đủ điều kiện xuất bản thành sách.</p> <p>- Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành có chỉ số ISSN.</p>			
--	--	--	---	--	--	--